

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830401] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi:.....

Ng. T. Kim Ngân

Ng. Th. Kim Ngân

N. K. SUYEN

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150023	Nguyễn Quốc Đạt	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A		Đạt			3,8
2	2124150025	Võ Duy Đạt	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A		Đạt			7,2
3	2124150019	Văn Tấn Duy	Duy	25/03/2006	CCQ2415A		Duy			6,8
4	2124150010	Nguyễn Nhật Hào	Hào	02/04/2006	CCQ2415A		Hào			5,2
5	2124150030	Trần Phú Hiền	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A		Hiền			4,4
6	2124150011	Lê Minh Hiếu	Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A		Hiếu			5,0
7	2124150007	Trào An Huy	Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A		Hoàng			7,3
8	2124150009	Võ Nguyễn Minh Hoàng	Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A		Hoàng			6,5
9	2124150087	Nguyễn Tấn Hùng	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A		Hùng			5,2
10	2124150005	Lê Việt Hưng	Hưng	22/05/2006	CCQ2415A		Hưng			6,1
11	2124150003	Ngô Quốc Huy	Huy	13/10/2006	CCQ2415A		Huy			4,1
12	2124150028	Trần Bá Huy	Huy	22/09/2006	CCQ2415A		Huy			6,5
13	2124150021	Nguyễn Thành Khải	Khải	23/02/2006	CCQ2415A		Khải			5,0
14	2124150027	Nguyễn Trung Kiên	Kiên	16/08/2006	CCQ2415A		Kiên			4,0
15	2124150015	Châu Gia Kiệt	Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A		Kiệt			4,3
16	2124150008	Nguyễn Hoàng Lịch	Lịch	27/04/2006	CCQ2415A		Lịch			5,1
17	2124150006	Nguyễn Hoàng Long	Long	17/10/2006	CCQ2415A		Long			5,9
18	2124150004	Thái Quốc Mạnh	Mạnh	19/01/2006	CCQ2415A		Mạnh			7,0
19	2124150001	Cà Văn Minh	Minh	01/01/2001	CCQ2415A		Minh			5,5
20	2124150016	Võ Thanh Nguyên	Nguyên	12/09/2006	CCQ2415A		Nguyên			5,6
21	2124150014	Trương Tấn Phát	Phát	20/06/2006	CCQ2415A		Phát			7,1
22	2124150013	Kiều Diễm Phúc	Phúc	29/06/2006	CCQ2415A		Phúc			4,3
23	2124150097	Nghiêm Văn Phúc	Phúc	28/07/1999	CCQ2415A		Phúc			
24	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng Phúc	Phúc	29/01/2006	CCQ2415A		Phúc			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830402] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2415B)

CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 18...
Số bài thi: 18..
Số tờ giấy thi:.....

Ng. T. Kim Ngân
Ng. T. Kim Ngân
N.K. S. Y. B. D.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn Anh	05/11/2005	CCQ2415B					5,0
2	2124150060	Đoàn Tấn Bảo	18/04/2006	CCQ2415B					7,0
3	2124150036	Lê Quốc Bảo	26/11/2006	CCQ2415B					vắng
4	2124150037	Nguyễn Sơn Ca	12/08/2006	CCQ2415B					5,5
5	2124150063	Nguyễn Tiến Đạt	28/05/2006	CCQ2415B					3,4
6	2124150049	Lê Trí Dũng	08/06/2005	CCQ2415B					2,9
7	2124150055	Phạm Đăng Dương	23/04/2006	CCQ2415B					vắng
8	2124150067	Nguyễn Đăng Duy	14/12/2006	CCQ2415B					3,8
9	2124150066	Phạm Văn Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B					5,0
10	2124150098	Lê Minh Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B					7,2
11	2124150053	Võ Trung Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B					6,2
12	2124150070	Huỳnh Nhật Hoàng	23/07/2006	CCQ2415B					vắng
13	2124150054	Nguyễn Văn Hội	06/02/2006	CCQ2415B					5,5
14	2124150056	Lê Đình Khánh Hưng	04/09/2006	CCQ2415B					6,0
15	2124150089	Trương Minh Khải	19/01/2006	CCQ2415B					vắng
16	2124150041	Nguyễn Đức Khánh	04/01/2006	CCQ2415B					vắng
17	2124150064	Đỗ Đăng Khoa	01/01/2006	CCQ2415B					5,0
18	2121050062	Nguyễn Tự Lập	10/08/2003	CCQ2105B					4,0
19	2124150038	Trần Anh Lực	24/11/2003	CCQ2415B					6,9
20	2124150047	Trần Văn Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B					5,0
21	2124150045	Phạm Tấn Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B					6,4
22	2124150061	Nguyễn Jên Ni	23/10/2006	CCQ2415B					5,1
23	2124150044	Nguyễn Thanh Phong	24/02/2006	CCQ2415B					8,0
24	2124150059	Phạm Thanh Phú	14/12/2006	CCQ2415B					vắng

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ng.T. Kim Ngân

Ng.T. Kim Ngân

me 85

Môn học : [22830404] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 14..

Số bài thi:14..

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150090	Lê Hữu Phúc	07/04/2005	CCQ2415B					vàng
2	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước	02/01/2006	CCQ2415B					vàng
3	2124150022	Hồ Lê Phước Quan	18/01/2006	CCQ2415A		Qu			8,2
4	2124150046	Đỗ Phi Quân	08/03/2006	CCQ2415B		Qu			5,5
5	2124150042	Đặng Văn Sơn	16/11/2006	CCQ2415B		Son			5,0
6	2124150034	Nguyễn Thành Tài	23/06/2006	CCQ2415A		Tai			7,2
7	2124150024	Phạm Đức Tài	07/04/2006	CCQ2415A		Tai			5,6
8	2124150057	Lê Nguyên Tân	04/01/2006	CCQ2415B		Tan			6,2
9	2124150062	Huỳnh Bá Thiên	06/06/2006	CCQ2415B		Th			5,8
10	2124150012	Trần Hữu Toàn	15/12/2006	CCQ2415A		Toan			5,0
11	2124150040	Nguyễn Đức Trí	05/07/2006	CCQ2415B		Tri			5,7
12	2124150029	Phạm Trung Trục	02/04/2006	CCQ2415A		Truc			6,9
13	2124150069	Phan Văn Trường	22/12/2006	CCQ2415B					vàng
14	2124150026	Lê Văn Truyền	31/03/2006	CCQ2415A		Truyen			5,2
15	2124150088	Trần Bảo Tú	20/01/2006	CCQ2415A					vàng
16	2124150031	Lê Anh Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A		Tuan			7,2
17	2124150065	Thái Đình Anh Tuấn	31/08/2006	CCQ2415B					vàng
18	2124150017	Võ Văn Tùng	10/02/2006	CCQ2415A		Tung			6,1
19	2124150002	Phạm Quốc Việt	14/09/2006	CCQ2415A		Viet			6,4
20	2124150020	Phạm Thành Xinh	28/12/2003	CCQ2415A		Xinh			7,6